

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 21/WILMAR CLV/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên Doanh Nghiệp: **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội.

Điện thoại: 024 37669726

Fax: 024 37668923

E-mail: corporate@wilmar.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104128741

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
- Thành phần: 100 % sữa tươi
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: thể tích thực: 200 ml, 1 lít
 - Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong hộp giấy tráng thiếc.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Xuất xứ: Australia (Úc)
 - Sản xuất bởi: Nature's Dairy Australia
 - Địa chỉ: 25 Distribution Drive, Truganina, VIC, 3029, Australia.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Chúng tôi nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 05-1/2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, Ngày 15 tháng 08 năm 2019

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



NGUYỄN THỊNH PHÚ
TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Yêu cầu an toàn thực phẩm

Các chỉ tiêu tự công bố bao gồm:

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	L. Monocytogenes	CFU/ml	100
2.	Enterobacteriaceae	CFU/ml	≤ 5 nếu số đơn vị mẫu ≤ 2 ≤ 1

1.2. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2.	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250

1.3. Hàm lượng độc tố vi nấm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin M1	mcg/kg	0,5

1.4. Dư lượng thuốc thú y

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	mcg/kg	4
2.	Clortetracyclin/Oxytetracyclin	mcg/kg	100
3.	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	mcg/kg	200
4.	Gentamicin	mcg/kg	200
5.	Spiramycin	mcg/kg	200

1.5. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Endosulfan	mg/kg	0,01
2.	Aldrin và dieldrin	mg/kg	0,006
3.	Cyfluthrin	mg/kg	0,04
4.	DDT	mg/kg	0,02





Sản phẩm:

SỮA Tươi TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Thành phần:

100 % sữa tươi

Chỉ tiêu chất lượng chính:

Hàm lượng protein sữa: $\geq 2,7\%$

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh

Bảo quản:

Khi sữa không mở nắp thì hạn sử dụng được kéo dài cho đến ngày hết hạn sử dụng in trên bao bì. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ 2 °C đến 4 °C sau khi mở bao bì và sử dụng hết trong 7 ngày.

Thể tích thực: 200 ml

Xuất xứ: Úc

Sản xuất bởi: Nature's Dairy Australia

Địa chỉ: 25 Distribution Drive, Truganina, VIC, 3029, Australia.

Nhập khẩu và phân phối bởi:

CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Cornerstone, số 16 Phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (024) 37669726

Ngày sản xuất & Hạn sử dụng: Ghi trên bao bì.

Số CB: 21/WILMAR CLV/2019

此日期或之前食用 USE BY (日/月/年) HSD | A consommateur de préférence urant le
 生产日期 PRODUCTION DATE (日/月/年) NSX



GROWING GOODNESS

Meadow Fresh

Meadow Fresh

Meadow Fresh

Meadow Fresh



We only source our milk from the world renowned Southern Dairies of Australia / New Zealand. We guarantee our milk has no added preservatives or additives and naturally contains protein and calcium.



* Protein is essential for growth and development of children and in the development of strong bones and teeth.

LOW FAT PURE MILK
 SỮA TƯƠI TIẾT TRỪNG ÍT BÉO

500ML: Đóng gói trong 1 lít sẽ có 2 gói 500ml. Bạn có thể giữ sữa trong tủ lạnh để dùng dần. Hạn sử dụng: keep refrigerated between 2 - 4 °C.

Milk quality: Sữa chỉ bằng sữa nguyên chất được lấy từ các con bò sữa khỏe mạnh, từ những đồng cỏ tươi xanh và những cánh đồng hoa rực rỡ. Không có chất bảo quản nhân tạo.

PHÒNG NGỪNG CHƯM: Không phải dùng chất bảo quản chống nấm mốc. Sữa được bảo quản trong điều kiện lạnh.

CONDITION DE STOCKAGE: Apres ouverture, à conserver au réfrigérateur entre 2°C et 4°C (conservation dans le / jour.

Product of Australia /
 Manufactured for /
 Southern Dairies /
 50 Meadow Fielder
 Road, Murrumbidgee
 Region, NSW 2700,
 Australia.
 By / For / Manufactured for /
 Southern Dairies Australia
 25 Dielschko Rd, Inglewood,
 VIC 3020,
 Australia. | Phone: +61 3 9293 1000

For greater or
 superior support,
 contact our customer
 service team on
 1300 530 819
 or www.goodmilk.com.au

PURE MILK

LOW FAT
 Source of calcium and protein**
 No added preservatives or additives

FROM AUSTRALIA / NEW ZEALAND
 100% FRESH MILK

Nutrition Information
 Thông Tin Dinh Dưỡng

Yields Nutritionnel

Source per pack (Volume de portions par litre) **per 100 ml**

per 200 ml	Amount	5% Fat*	per 200 ml	Amount	per 100 ml
Energy	40 kJ / 9.6 kcal	12%	202 kJ / 48 kcal		
Protein**	7.2g		3.6g		
Fat, total	3.0g		1.5g		
Carbohydrate	4.8g		2.4g		
Sugars	4.7g		2.4g		
Sodium	0.0g		0.0g		
Calcium	25.0mg	25%	12.5mg		

* % NUTRIENTS ARE BASED ON PROPOSED DIET: AGE 4-6 CHILDREN, 1000KJ CALORIE
 RECOMMENDED DAILY INTAKE (55% DV)

** RECOMMENDED DAILY INTAKE (35% DV)

*** RECOMMENDED DAILY INTAKE (COMPOSITION REFERENCE VALUES) ARE BASED ON THE AVERAGE NATIONAL COMPOSITION REFERENCE VALUES AND INCLUDES ENERGY AND ESSENTIAL VITAMIN

WHEN OPENED / TRƯỜNG HỢNG / MỤC KHAI, 100% FRESH MILK / SỮA TƯƠI CHỈ BẰNG SỮA CHỮA ĐƯỢC CHỌN CHỌN 100% SỮA TƯƠI CHỈ BẰNG SỮA CHỮA ĐƯỢC CHỌN CHỌN

At Meadow Fresh,
 we love dairy and believe that natural dairy goodness helps babies to grow happy and strong. We believe milk should be 100% pure with nothing added, from cows who are raised on fresh, green pastures.

No added preservatives or additives

LET MILK DO THE TALKING. NATURAL CREAM LIFT.
 200 ML NET / THE TÍCH THỌNG 200 ML



415522 002530

FROM AUSTRALIA / NEW ZEALAND
GROWING GOODNESS

Meadows
 Fresh™

Meadows
 Fresh™

Meadows
 Fresh™

Meadows
 Fresh™

We only source our milk from the world renowned Southern Dairies of Australia New Zealand. We guarantee our milk has no added preservatives or additives and naturally contains protein and calcium.



Protein is essential for growth and development. Calcium aids in the development of strong bones and teeth.

LOW FAT PURE MILK
 SỮA Tươi TẾT TRUNG IT BEO

STORAGE: Refrigerated liquid milk will keep until best before date shown. Once opened keep refrigerated between 2 - 4°C and consume within 7 days. **ĐIỀU KIỆN:** Sữa tươi phải được bảo quản lạnh trong tủ lạnh ngay khi mở nắp và tiêu thụ trong vòng 7 ngày kể từ ngày mở nắp. **ĐIỀU KIỆN:** Sữa tươi phải được bảo quản lạnh trong tủ lạnh ngay khi mở nắp và tiêu thụ trong vòng 7 ngày kể từ ngày mở nắp. **QUY ĐỊNH:** Khi sử dụng sữa tươi, đóng nắp ngay sau khi uống và bảo quản ở nhiệt độ lạnh trong tủ lạnh.

Product of Australia / Goodness Holder (Australia) - Goldensale Ltd at: 06 Manchester Ave / Silverdale NSW / Sun and Sea / Goodness Holder 91 Macquarie Ave, Macquarie NSW 2109, Australia
 By / For: Sunway Milk
 Holder's Dairies Australia
 55 Deakin Ave, Tuggerah, NSW 2209, Australia
 Phone: +61 3 8323 1000

For queries or enquiries contact: Goodness Holder Customer Address Centre at info@goodnessholder.com.au EST HQ 5518 51, CR. 21, MILWAUKEE CVY 2018



PURE MILK
LOW FAT

Source of calcium and protein**
 No added preservatives or additives:

FROM AUSTRALIA / NEW ZEALAND
 100% FRESH MILK

Nutrition Information
 Thành Tỉn Dinh Dưỡng Trung Bình
 Valeurs Nutritionnelles

Servings per pack / Nombre de portions par paquet: 5

Serving size: 100ml	Amount per 100ml (per 100ml)	Amount per litre***
Energy	414kJ	2071kJ
Protein**	7.2g	72g
Fat, total	3.0g	30g
Saturated	1.8g	18g
Total	0.3g	3g
Cholesterol	13mg	130mg
Carbohydrate	10.0g	100g
Sugars	10.6g	106g
Dietary fibre	0.0g	0.0g
Sodium	0.0g	0.0g
Calcium	250mg	2500mg

** HIGH VALUE BASED ON ADOXICAL DIET AND HIGH PROTEIN, HIGH CALCIUM RECOMMENDED DAIRY MILK. 25% MINIMUM. DECA LACTOSE IS BASED ON THE NET WEIGHT. COMPOSITION OF MILK VALUES MAY FLUCTUATE DEPENDING ON SEASONAL VARIATION.
 INGREDIENTS: TYPICAL MILK / INGREDIENTS: CHILTIER - SUIZ TÖRME, CHH, HAW LÖVING PROTEIN 50A ± 2%
 CONTAINS: ECOCALLEGRE - MILK
 SỮA Tươi TẾT TRUNG IT BEO / INGREDIENTS: SỮA Tươi TẾT TRUNG IT BEO, CHH, HAW LÖVING PROTEIN 50A ± 2%
 CONTAINS: ECOCALLEGRE - MILK
 SỮA Tươi TẾT TRUNG IT BEO / INGREDIENTS: SỮA Tươi TẾT TRUNG IT BEO, CHH, HAW LÖVING PROTEIN 50A ± 2%
 CONTAINS: ECOCALLEGRE - MILK

UHT MILK / SỮA Tươi TẾT TRUNG IT BEO / UHT DECA LACTOSE UHT
 1 LITRE NET / THE TÍCH THÙNG: 1 LIT



At Meadows Fresh, we love dairy and believe that natural dairy goodness helps families to grow happy and strong. We believe milk should be 100% Pure with nothing added, from cows who are raised on fresh, green pasture.

• **Not 1.5% fat**
 • **No added preservatives or additives**

**CÔNG TY TNHH WILMAR
MARKETING CLV**

Số: /WMCLV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021

Kính gửi: SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI

Chúng tôi, Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV (WMCLV), đã nộp hồ sơ tự công bố cho các sản phẩm nhập khẩu như đề cập bên dưới tại Quý Sở và đã được đăng tải trên trang điện tử của Quý sở ngày: 09/09/2019.

Căn cứ xác nhận việc tăng hạn sử dụng của các sản phẩm từ Nhà sản xuất, Chúng tôi sửa đổi nội dung các bản tự công bố các sản phẩm tương ứng đề cập bên dưới, cụ thể:

Tên sản phẩm/Số/ Ngày	Nội dung hiện tại	Nội dung sau sửa đổi
Sữa tươi tiệt trùng nguyên kem nhãn hiệu Meadow fresh. Số: 20/WILMAR CLV/2019 Ngày ký duyệt: 15/08/2019	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sữa tươi tiệt trùng ít béo nhãn hiệu meadow fresh. Số: 21/WILMAR CLV/2019 Ngày ký duyệt: 15/08/2019	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sữa tươi tiệt trùng tách béo nhãn hiệu Meadow fresh. Số: 22/WILMAR CLV/2019 Ngày ký duyệt: 15/08/2019	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.	3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bằng văn bản này, Chúng tôi thông báo tới Quý Sở nội dung thay đổi của các bản tự công bố các sản phẩm tương ứng nêu trên.

Công ty WMCLV cam kết bảo đảm chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm như đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu văn phòng



THÁI KIM SƠN
TỔNG GIÁM ĐỐC



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12110.12145429 MM12110.121454291	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 22/10/2021
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/10/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/mL	< 01	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Listeria monocytogenes	CFU/mL	< 01	ISO 11290-2:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH:
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[☎] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218
[☎] (84.292) 3918219
[✉] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] STH-2718, Đường 8E, KẾT LÊ HỒNG PHONG II, P. Phước Hải, Nhà Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmienTrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/10/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aldrin	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
2	Cyfluthrin	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
3	DDT	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
4	Dieldrin	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
5	Endosulfan	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Phụ Minh Tuấn



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmienTrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/10/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin M1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0033 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tuấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[P] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[P] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218.
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[P] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmienTrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/10/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Sn	mg/L	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.TN.0084 (Ref. AOAC 2015.01)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Loan

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
(91) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(4) 18001105
(84.28) 391 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(91) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 596, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(91) STH.278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmienTrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/10/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS (*)
2	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
3	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
4	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
5	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
6	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS (*)
7	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0029 (*)
8	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Phái Minh Tuấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 596, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
☎ STH271B, Đường 8E, KBT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS
147

Mã số mẫu/ Sample code
BN12110.12145429
MM12110.121454291

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 22/10/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/10/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 20/10/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100mL	126	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Na	mg/100mL	36,7	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
3	Béo	g/100mL	1,35	TCVN 6688-1:2007 (ISO 8262-1:2005) (*)
4	Carbohydrate	g/100mL	4,40	Food and Drug Administration (*)
5	Dietary fiber	g/100mL	0,333	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
6	Đường tổng số	g/100mL	4,07	TCVN 4594:1988 (*)
7	Năng lượng	Kcal/100mL	44,1	Food and Drug Administration (*)
8	Protein	g/100mL	3,59 (Nitor tổng số x 6,38)	TCVN 8099-1:2015 (*)
9	Cholesterol	mg/100mL	9,34	CASE.SK.0012 - GC (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[P] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[T] 18001105
[F] (84.28) 3911 7216
[E] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[P] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[T] (84.292) 3918216 - 217 - 218
[F] (84.292) 3918219
[E] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[P] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nhà Trang, Khánh Hòa
[T] (84.258) 246 5255
[F] (84.258) 246 5355
[E] vanphongmienTrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
10	Saturated fat	g/100mL	0,88	CASE.SK.0107 (GC) (*)
11	Trans fat	g/100mL	Không phát hiện, MDL = 0,001	CASE.NC.0009 (ATR - FTIR) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Phái Minh Toán

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84,28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
☎ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphong@mientrung@case.vn